

Dệt may

Không xếp hạng

Những bước phục hồi đầu tiên

Kim ngạch xuất khẩu dệt may 2Q24 – Tăng trưởng mức vừa phải

Trong 2Q24, sức cầu tiêu dùng sản phẩm thời trang tiếp tục cho thấy sự thận trọng tại các nhóm thị trường tiêu thụ chính, dẫn đến sự phục hồi chậm các sản phẩm dệt may. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu của ba loại mặt hàng chính ghi nhận lần lượt: Hàng may mặc: 8.4 tỷ đô (tăng +0.3% n/n so với mức +9.2% n/n trong 1Q24); giày dép: 5.8 tỷ đô (tăng +7.7% n/n so với 10.7% n/n trong 1Q24); và sợi: 0.996 tỷ đô (giảm -3.8% n/n so với +12.1% n/n trong 1Q24).

Các công ty gia công dệt may phục hồi trong 2Q24

Trong 2Q24, mảng may mặc ghi nhận giá trị xuất khẩu đạt 8.4 tỷ đô (tăng +0.3% n/n), trong đó, Mỹ, EU và Nhật Bản giảm nhẹ lần lượt -1.8% n/n, -1% n/n, và -0.4% n/n, trong khi Hàn Quốc gần như đi ngang ở mức +0.3% n/n. Chúng tôi cho rằng người tiêu dùng còn thận trọng trong chi tiêu cho các mặt hàng không thiết yếu (bao gồm hàng thời trang) tại các thị trường trọng điểm (Mỹ và EU). Tổng doanh thu 2Q24 của 11 công ty dệt may niêm yết tăng 9.1% n/n. Đáng chú ý, biên LN gộp của các công ty này tăng 3.6đpt n/n, đạt 13.7% nhờ vào giá đơn hàng gia công tăng nhẹ trở lại. LNST-CTM tăng mạnh lên mức 614 tỷ đồng (+109% n/n), một phần nhờ hoạt động kinh doanh cốt lõi của VGT phục hồi.

Các công ty sợi đối mặt với khó khăn

Trong 2Q24, kim ngạch xuất khẩu sợi đạt 0.996 tỷ đô (giảm 3.8% n/n), chủ yếu do nhu cầu ảm đạm tại thị trường Trung Quốc (quốc gia nhập khẩu sợi lớn nhất). Xuất khẩu sợi gây ra sự thất vọng nguyên nhân đến từ (1) Nhu cầu sản xuất yếu ở ngành dệt vải (thượng nguồn của chuỗi giá trị), và (2) Cạnh tranh gay gắt do tình trạng dư cung trong ngành sợi. Do đó, tổng doanh thu 2Q24 của 2 công ty sợi niêm yết (ADS và STK) giảm -22.9% n/n (695 tỷ đồng) và LNST-CTM ghi nhận lỗ 49 tỷ đồng.

3Q24F – Triển vọng xuất khẩu dự kiến sẽ sôi động hơn

Trong 3Q24F, chúng tôi kỳ vọng sản phẩm thời trang toàn cầu sẽ phục hồi, từ đó hỗ trợ kết quả kinh doanh của cả công ty xuất khẩu hàng may mặc và sợi. Trong đó, các công ty gia công hàng may mặc này có thể hưởng lợi một phần từ bất ổn ở Bangladesh (đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam trong mảng gia công hàng may mặc). Đối với các công ty sợi (ADS, STK), chúng tôi tin rằng giai đoạn khó khăn nhất của ngành đã qua, chúng tôi kỳ vọng sản lượng bán sợi (bao gồm sợi bông và polyester) sẽ ổn định trở lại nhờ nhu cầu từ hạ nguồn hồi phục từ 3Q24F trở đi. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng tăng trưởng không diễn ra mạnh mẽ trong ngắn hạn, vì nhu cầu đối các sản phẩm không thiết yếu vẫn cần thời gian để phục hồi hoàn toàn.

Phòng phân tích

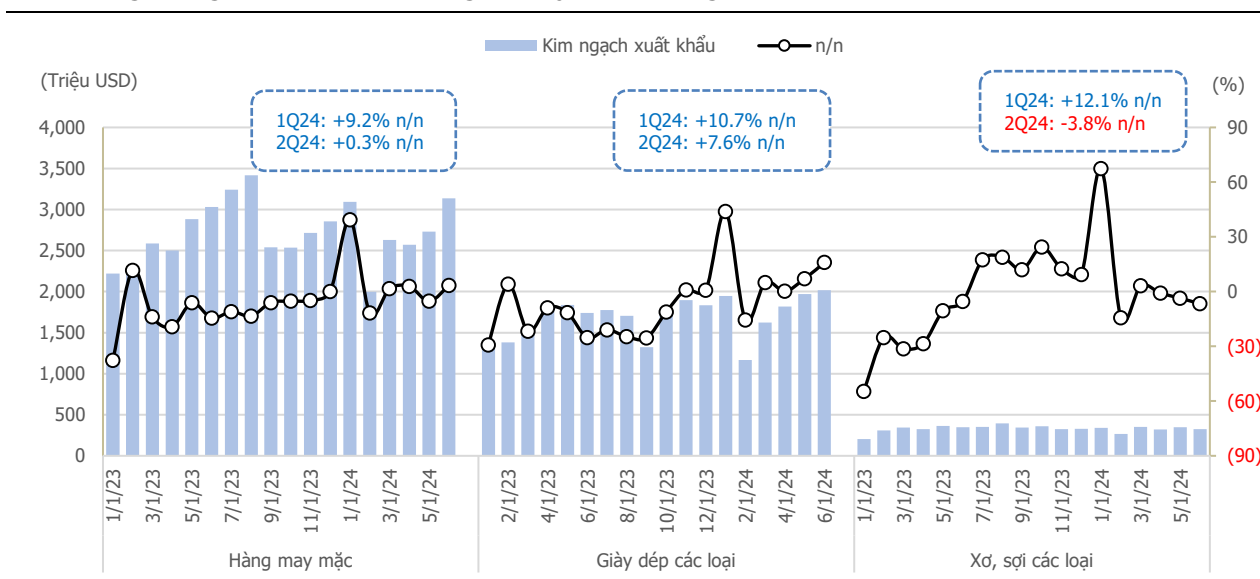
researchdept@kisvn.vn

I. Tổng quan xuất khẩu dệt may Việt Nam trong 2Q24

Trong 2Q24, theo dữ liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu của ba mặt hàng lần lượt ghi nhận là dệt may: 8.4 tỷ đô (+0.3% n/n); giày dép: 5.8 tỷ đô (+7.7% n/n); và sợi: 0.996 tỷ đô (-3.8% n/n). Mức tăng trưởng này có sự chậm lại so với 1Q24 (Hình 1).

Chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu toàn cầu đối với ba loại mặt hàng trên còn phục hồi chậm trong 2Q24, mặc dù áp lực lạm phát đã giảm và điều kiện kinh tế đã thuận lợi hơn.

Hình 1. Tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng dệt may chậm lại đáng kể so với 1Q24



Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam, KISVN

II. Màng may mặc – Chưa có sự cải thiện rõ rệt

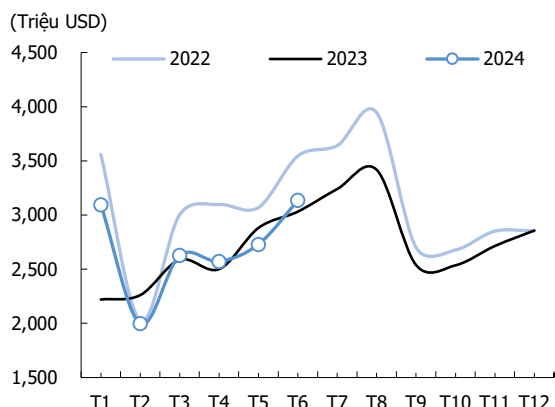
1. Tổng quan kim ngạch xuất khẩu dệt may trong 2Q24

Trong 6T24, giá trị xuất khẩu hàng may mặc theo tháng cho thấy đà phục hồi đang diễn ra khá chậm. Giá trị xuất khẩu gần tương đương với năm 2023 và thấp hơn đáng kể so với năm 2022 (Hình 2).

Riêng trong 2Q24, hàng may mặc ghi nhận giá trị xuất khẩu đạt 8.4 tỷ đô (tăng +0.3% n/n). Trong đó: thị trường Mỹ tiếp tục là quốc gia nhập khẩu hàng dệt may trọng điểm của Việt Nam (chiếm 44% thị phần xuất khẩu, hình 3). Mặc dù, giá trị xuất khẩu sang Mỹ tăng +8.1% n/n trong 1Q24 nhưng đã giảm -1.8% n/n trong 2Q24. Các thị trường quan trọng khác chứng kiến mức tăng trưởng không mấy khả quan, bao gồm: EU (-1% n/n), Nhật Bản (-0.4% n/n), và Hàn Quốc (+0.3% n/n).

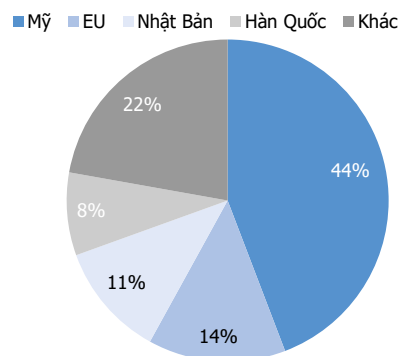
Dựa trên các chỉ số quan trọng về tiêu dùng tại các thị trường lớn (thị trường Mỹ và EU) như: tổng kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may, chỉ số niềm tin của người tiêu dùng... Chúng tôi nhận thấy nhu cầu đối với sản phẩm thời trang vẫn còn ảm đạm, điều này phần nào cản trở đà phục hồi xuất khẩu của Việt Nam trong 2Q24.

Hình 2. Kim ngạch xuất khẩu dệt may hằng tháng trong 2024 không thay đổi nhiều so với 2023



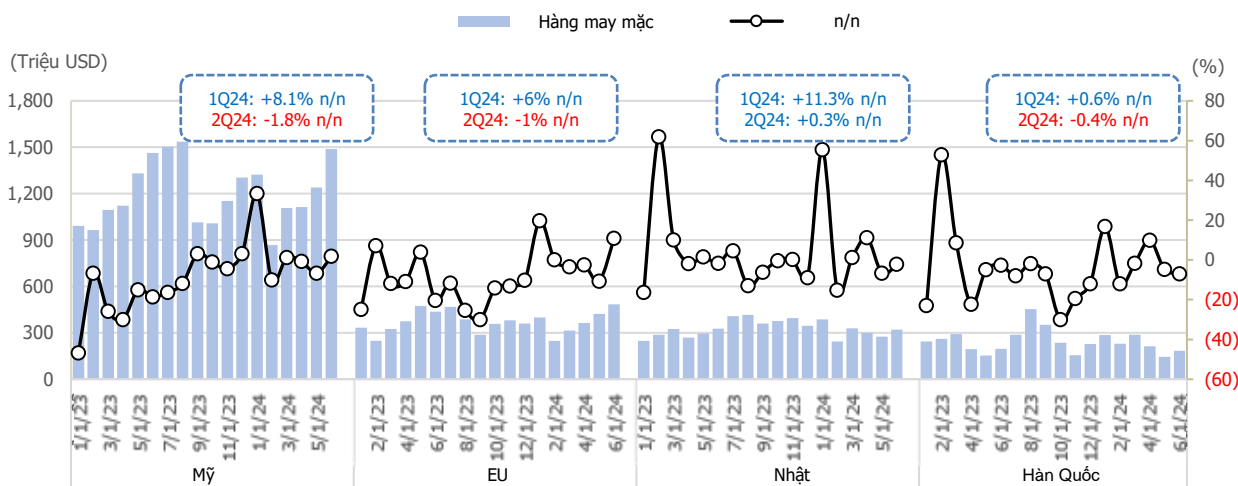
Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam, KISVN

Hình 3. Mỹ vẫn là nhà nhập khẩu trọng điểm các sản phẩm dệt may của Việt Nam



Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam, KISVN

Hình 4. Kim ngạch xuất khẩu dệt may sang các thị trường trọng điểm trong 2Q24 chứng lại do sức tiêu thụ chậm đối các sản phẩm không thiết yếu, bao gồm hàng thời trang



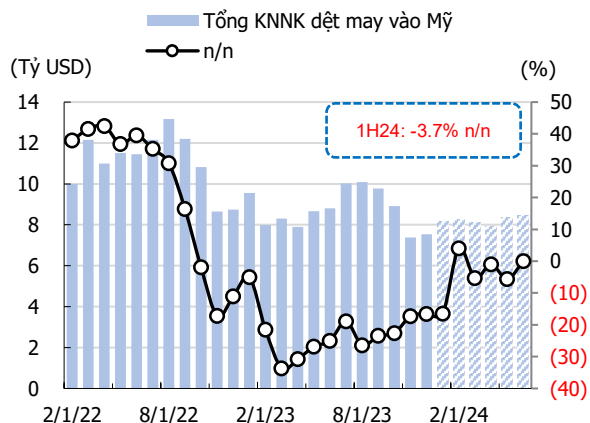
Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam, KISVN

2. Thị trường Mỹ - Triển vọng tiêu dùng hàng dệt may chưa mấy sáng sủa

Theo dữ liệu từ OTEXA, tổng nhập khẩu hàng dệt may của Mỹ ghi nhận 49.3 tỷ đô (giảm -3.7% n/n, hình 5). Chúng tôi quan sát tốc độ tăng trưởng doanh thu của 7 thương hiệu thời trang hàng đầu tại Mỹ và doanh số bán lẻ quần áo, dữ liệu trên chỉ ra rằng sức cầu tiêu dùng cho sản phẩm thời trang chưa có sự tăng trưởng mạnh mẽ, mặc dù tăng trưởng hàng tồn kho đã giảm đi kể từ 2H23 đến nay (Hình 6, 7).

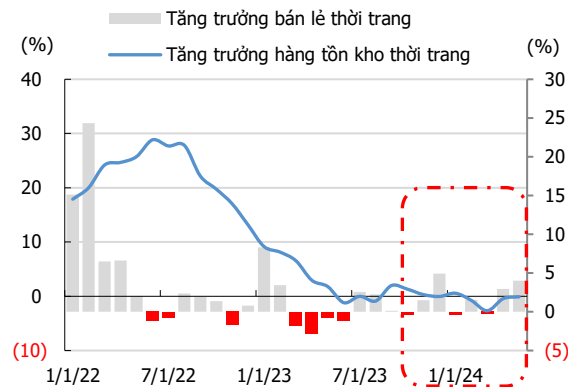
Chúng tôi cho rằng khách hàng vẫn còn do dự trong việc chi tiêu cho các sản phẩm không thiết yếu, bao gồm quần áo. Việc chi tiêu thận trọng này bị ảnh hưởng bởi (1) Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ gần đây đang gia tăng, và (2) Thu nhập cá nhân khả dụng thực tế chỉ tăng +0.9% n/n trong 2Q24, thấp hơn mức tăng +1.5% n/n trong 1Q24.

Hình 5. Tổng giá trị nhập hàng dệt may của Mỹ giảm -3.7% trong 6T24



Nguồn: OTEXA, KISVN

Hình 6... Do sự phục hồi chậm của doanh số bán lẻ quần áo tại Mỹ



Nguồn: FRED, KISVN

Hình 7. Bên cạnh đó, doanh số bán hàng của các thương hiệu nổi tiếng tại Mỹ chưa có sự khởi sắc trong 6T24

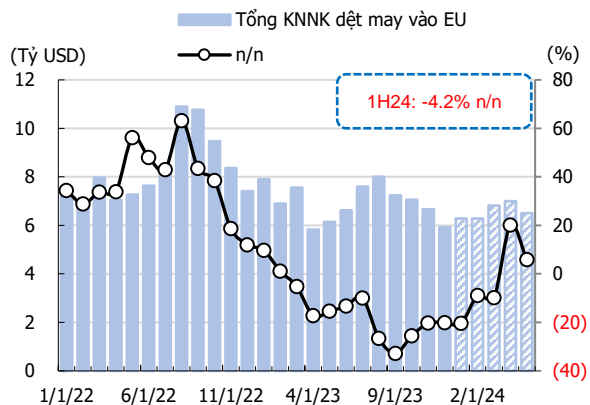
Tăng trưởng	2Q24	1Q24	4Q23	3Q23	2Q23	1Q23	4Q22	3Q22	2Q22
NIKE	-3%	-2%	0%	1%	2%	5%	14%	17%	4%
Adidas	8%	5%	-3%	1%	-2%	-5%	-9%	-5%	-3%
GAP	Chưa công bố	3%	1%	-7%	-8%	-6%	-6%	2%	-8%
VFC	-9%	-13%	-16%	-2%	-8%	-3%	-3%	-4%	3%
Puma	-1%	-3%	-5%	6%	8%	9%	11%	6%	11%
Lululemon	Chưa công bố	10%	16%	19%	18%	24%	30%	28%	29%
Under Armour	-10%	-5%	-6%	0%	-2%	8%	3%	2%	0%
Tổng		-5%	-4%	9%	0%	-6%	-2%	9%	2%

Nguồn: Bloomberg, KISVN

3. Thị trường EU – Triển vọng mờ nhạt

Theo dữ liệu từ Eurostat, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may (HS 61, 62) vào EU giảm -4.2% n/n trong 5T24. Dựa trên chỉ số niềm tin ngành dệt may, chúng tôi cũng thấy niềm tin của người tiêu dùng cho sản phẩm thời trang đang mờ nhạt khi tăng trưởng kinh tế chậm và lãi suất neo cao trong thời gian dài.

Hình 8. Tổng giá trị nhập khẩu hàng dệt may tiếp tục giảm -4.2% n/n trong 5T24



Nguồn: Eurostat, KISVN

Hình 9. Niềm tin tiêu dùng tại EU (Ngành dệt may) vẫn ảm đạm



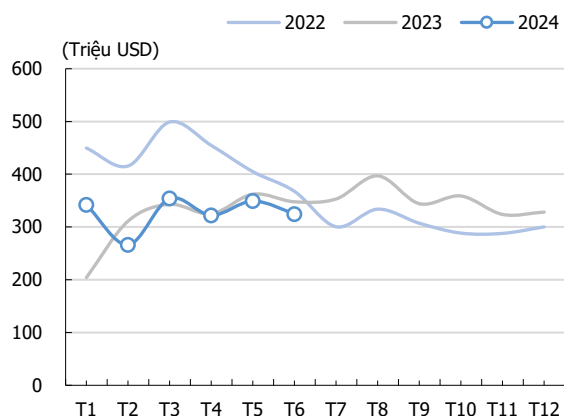
Nguồn: Eurostat, KISVN
 *Ghi chú: Khảo sát của Ủy ban EU trong tháng 06/2024: Chỉ số Chu kỳ kinh doanh Châu Âu và Khảo sát khách hàng kinh doanh (cơ sở dữ liệu ngành phụ).

III. Mảng xuất khẩu xơ, sợi – Trung Quốc kéo giảm kim ngạch xuất khẩu xơ, sợi

Theo dữ liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sợi đạt 0.996 tỷ đô (giảm -3.8% n/n) trong 2Q24. Theo dữ liệu xuất khẩu tháng, giá trị xuất khẩu sản phẩm xơ, sợi giảm -7.1% n/n trong tháng 06/2024. Trong đó, thị trường Trung Quốc (quốc gia nhập khẩu sợi bông lớn nhất của Việt Nam) giảm mạnh -13.1% n/n trong 2Q24, ảnh hưởng lên tình hình xuất khẩu chung.

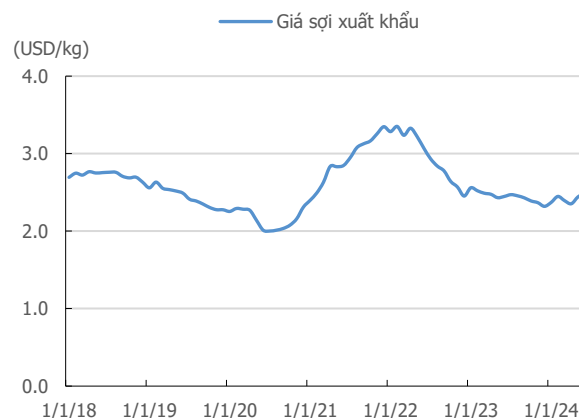
Chúng tôi cho rằng hai nguyên nhân chính dẫn đến triển vọng xuất khẩu xơ, sợi yếu: (1) Nhu cầu sản xuất yếu ở ngành dệt vải (thượng nguồn của chuỗi giá trị), và (2) Cạnh tranh gay gắt khi ngành công nghiệp sợi đang dư cung, đặc biệt trong bối cảnh sức tiêu thụ yếu, dẫn đến cạnh tranh về giá giữa các nhà sản xuất sợi trong và ngoài nước.

Hình 10. Kim ngạch xuất khẩu xơ, sợi ảm đạm kéo dài trong 1H24



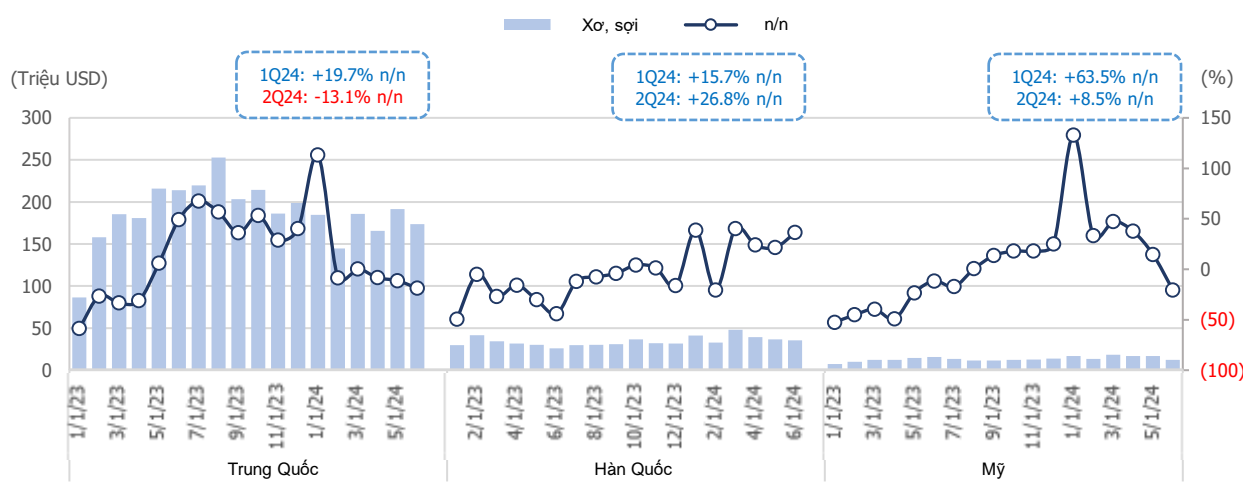
Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam, KISVN

Hình 11. Bên cạnh đó, giá sợi xuất khẩu vẫn ở mức thấp do nhu cầu yếu



Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam, KISVN

Hình 12. Nguyên nhân là do sức tiêu thụ yếu tại thị trường Trung Quốc, giảm 13.1% n/n (quốc gia nhập khẩu sản phẩm sợi lớn nhất của Việt Nam)



Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam, KISVN

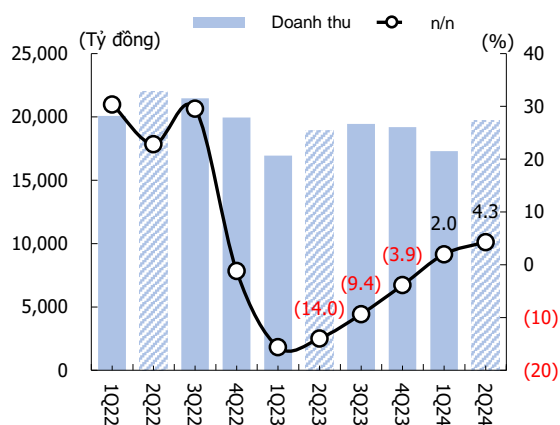
IV. Tổng quan các công ty niêm yết

1. Kết quả kinh doanh toàn ngành trong 2Q24

Theo dữ liệu thu thập của chúng tôi, tổng doanh thu 2Q24 của 32 công ty gia công hàng may mặc và sợi đạt +4.3% n/n, đạt 19,747 tỷ đồng. Trong khi đó, LNST-CTM tăng +85.6% n/n, đạt 631 tỷ đồng nhờ sự phục hồi từ hoạt động kinh doanh cốt lõi và VGT (công ty lớn nhất trong ngành) hồi phục từ mức thua lỗ cùng kỳ, ghi nhận LNST-CTM đạt 82 tỷ đồng so với mức lỗ 46 tỷ đồng trong 2Q23. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của ngành đang dần cải thiện theo quý (Hình 13, 14).

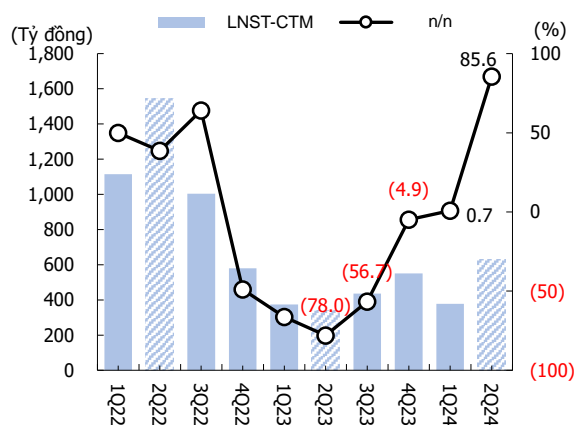
Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy sự khác biệt giữa các công ty gia công hàng may mặc và sản xuất sợi trong 2Q24. Hầu hết các công ty dệt may ghi nhận mức tăng trưởng tích cực trong khi đó các công ty sợi chứng kiến kết quả kinh doanh thất vọng (Hình 15).

Hình 13. Tổng doanh thu 2Q24 của toàn ngành dệt may tăng +4.3% n/n



Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

Hình 14. Trong khi đó, LNST tăng mạnh +85.6% n/n



Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

Hình 15. Kết quả kinh doanh 2Q24 của một số công ty dệt may và xơ, sợi đáng chú ý

Công ty	Doanh thu (Tỷ đồng)	+/- n/n (%)	LNG (Tỷ đồng)		LNST-CTM (Tỷ đồng)		Biên LNG	+/- n/n (đpt)	Biên LNR		
				+/- n/n (%)		+/- n/n (%)				+/- n/n (đpt)	
Gia công	Tổng	15,515	9.1	2,131	47.4	614	108.8	13.7	3.6	4.0	1.9
	VGT	4,127	6.1	478	153.5	82	Turnaround	11.6	6.7	2.0	3.2
	VGG	3,100	36.6	290	29.5	100	75	9.3	(0.5)	3.2	0.7
	TNG	2,174	8.7	358	47.9	86	52	16.5	4.4	4.0	1.1
	M10	892	(12.1)	132	28.5	16	(26)	14.8	4.7	1.8	(0.4)
	TCM	847	18.5	153	60.3	71	3,684	18.0	4.7	8.4	8.2
	MNB	1,083	19.5	203	40.0	16	85	18.8	2.8	1.5	0.5
	MSH	1,333	(13.5)	182	(8.4)	92	21	13.7	0.8	6.9	2.0
	GIL	145	(46.1)	21	120.4	5	Turnaround	14.5	11.0	3.4	5.7
	EVE	169	(15.1)	54	(8.1)	(9)	(330)	31.7	2.4	(5.1)	(7.0)
	HTG	1,094	5.2	151	69.3	70	103	13.8	5.2	6.4	3.1
	PPH	551	46.4	109	17.7	84	(2)	19.7	(4.8)	15.2	(7.4)
Xơ, sợi	Tổng	695	(22.9)	34.9	(70.3)	(49.2)	(178.9)	5.0	(8.0)	(7.1)	(14.0)
	ADS	391	(20.8)	25	(56.1)	6	(74)	6.4	(5.2)	1.6	(3.4)
	STK	303	(25.6)	10	(83.8)	(56)	(248)	3.2	(11.6)	(18.3)	(27.5)

Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

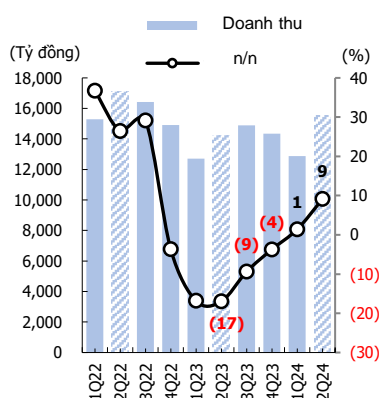
*Ghi chú: "Turnaround": LNST-CTM dương trở lại sau khi ghi nhận lỗ cùng kỳ;

2. Kết quả kinh doanh các doanh nghiệp dệt may trong 2Q24

Theo dữ liệu thu thập của chúng tôi, tổng doanh thu và LNST-CTM 2Q24 của 11 công ty dệt may lần lượt ghi nhận tăng +9.1% n/n và +109% n/n. Kết quả kinh doanh ấn tượng này được đóng góp bởi:

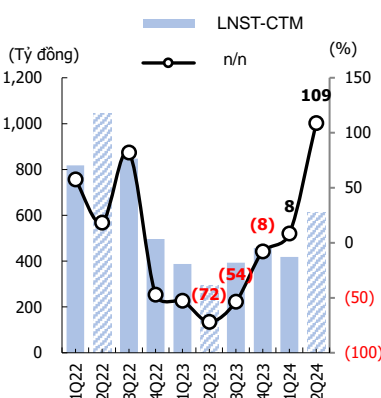
- Mức nền lợi nhuận thấp của các công ty dệt may trong 2Q23. Đặc biệt, VGT (công ty lớn nhất ngành) tăng mạnh mẽ từ mức lỗ (82 tỷ đồng so với mức lỗ 46 tỷ đồng trong 2Q23) nhờ vào sự phục hồi từ hoạt động kinh doanh cốt lõi.
- Đơn hàng xuất khẩu hàng dệt may đang dần quay trở lại sau giai đoạn khó khăn của nền kinh tế và hàng tồn kho dệt may tại các nước tiêu thụ chính giảm mạnh trong suốt năm 2023.
- Biên LN của các công ty dệt may dần mở rộng (Hình 18) nhờ vào giá đơn hàng gia công các sản phẩm dệt may đã tăng nhẹ so với cùng kỳ. Ví dụ như TNG cho biết giá gia công hàng dệt may đã tăng +5~6% n/n trong 2024.

Hình 16. Tổng doanh thu 2Q24 của 11 công ty may mặc tăng +9% n/n



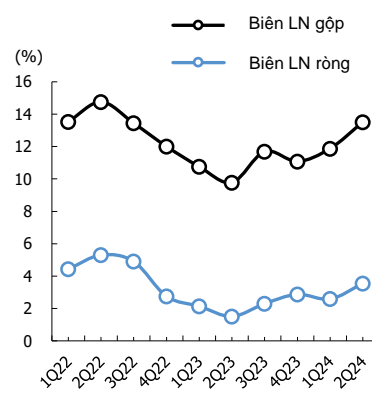
Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

Hình 17. LNST-CTM tăng mạnh +109% n/n nhờ mức nền thấp cùng kỳ



Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

Hình 18. Biên LN của các công ty mở rộng trong 2Q24



Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

Trong đó, chúng tôi theo dõi kết quả hoạt động kinh doanh của ba công ty dệt may: TNG, TCM và MSH

TNG – Tăng trưởng vượt bậc so với toàn ngành

Trong 2Q24, TNG ghi nhận doanh thu đạt 2,174 tỷ đồng (tăng +8.7% n/n) và LNST-MI đạt 86.4 tỷ đồng (tăng +51.5% n/n). Đơn hàng xuất khẩu 6T24 gia tăng do sự kiện Olympic Paris 2024. Bên cạnh đó, LNST-CTM tăng mạnh bởi biên LN gộp cao hơn, đạt 16.5% (+4.4đpt n/n/ +1.5đpt q/q). Theo chia sẻ từ Ban lãnh đạo, biên LN gộp cải thiện nhờ vào hoạt động sản xuất đạt hiệu quả cao hơn trong 2Q24, giúp giảm giá vốn hàng bán, cùng với đó, giá đơn hàng gia công cũng có sự cải thiện.

TCM – Tăng trưởng cao từ mức nền thấp cùng kỳ

Trong 2Q24, TCM ghi nhận doanh thu đạt 847 tỷ đồng (tăng +18.5% n/n) và LNST-CTM đạt 71 tỷ đồng (tăng +36.8 lần n/n). Biên LN gộp của TCM đạt 18% (tăng +4.7đpt n/n/ +1.2đpt q/q). Sự phục hồi được đóng góp bởi khách hàng của TCM ở thị trường Châu Á (chiếm 75% tổng doanh thu), phục hồi tốt hơn so với các thị trường khác. Theo quan điểm của Ban lãnh đạo, TCM đã có đủ 90% đơn hàng sản xuất trong 3Q24F và 75% đơn hàng cho 4Q24F. Do đó, chúng tôi tin rằng xu hướng phục hồi này có thể tiếp tục duy trì trong 2H24F.

MSH – Hoạt động kinh doanh cốt lõi chưa có sự cải thiện

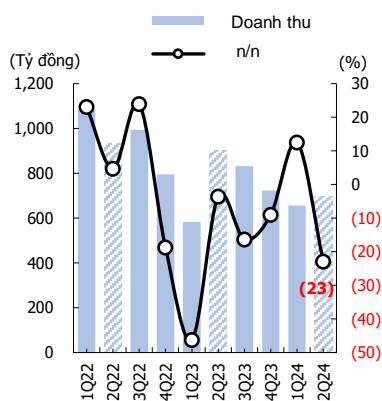
Trong 2Q24, MSH ghi nhận doanh thu đạt 1,333 tỷ đồng (giảm -13.5% n/n) và LNST-CTM ghi nhận đạt 92 tỷ đồng (tăng +20.8% n/n). Biên LN gộp đạt 13.7% (+0.8đpnt n/n). Mặc dù doanh thu giảm, nhưng LNST-CTM ghi nhận tăng trưởng dương, chủ yếu được đóng góp từ thu nhập tài chính (40.2 tỷ đồng, +67% n/n). Nhìn chung, chúng tôi đánh giá mức độ phục hồi hoạt động kinh doanh cốt lõi của MSH vẫn ở mức trung bình.

3. Kết quả kinh doanh các doanh nghiệp sản xuất sợi trong 2Q24

Theo dữ liệu thu thập của chúng tôi, tổng doanh thu 2Q24 của 2 công ty dệt may sợi (ADS và STK) đã giảm -22.9% n/n và LNST-CTM ghi nhận lỗ (49 tỷ đồng). Kết quả này phản ánh sự sụt giảm xuất khẩu sợi trong 2Q24.

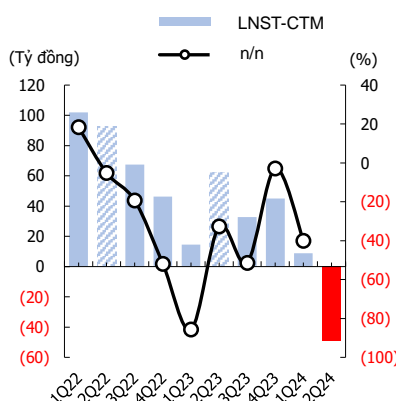
Giá bán bình quân sản phẩm sợi (Bao gồm: sợi bông, sợi polyester, hình 22, 23) đã giảm do (1) Nhu cầu tiêu thụ yếu đối với sản phẩm sợi do triển vọng đơn hàng dệt may ảm đạm, và (2) Cạnh tranh gay gắt. Kết quả cho thấy, biên LN gộp của các công ty này tiếp tục giảm trong 2Q24.

Hình 19. Tổng doanh thu 2Q24 của 2 công ty dệt may sợi giảm 22.9% n/n



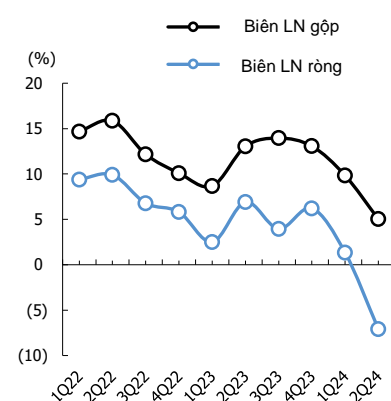
Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

Hình 20. LNST-CTM ghi nhận khoản lỗ lớn do STK ghi nhận âm trong 2Q24



Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

Hình 21. Giá bán thấp là một trong những nguyên nhân chính làm giảm biên LN



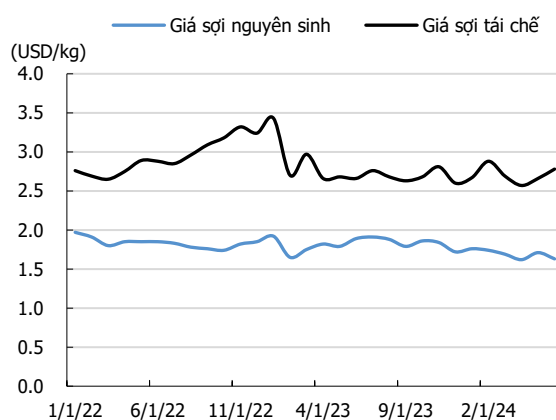
Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

Hình 22. Giá xuất khẩu sản phẩm sợi vẫn ở mức thấp



Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam, KISVN

Hình 23. Giá sợi Polyester (Sợi nguyên sinh & tái chế) không có động lực để tăng trưởng



Nguồn: STK, KISVN

Trong đó:

ADS (sản phẩm chính: sợi bông) – Nhu cầu tiêu thụ âm ảm tại Trung Quốc ảnh hưởng đến sản lượng và giá bán

Trong 2Q24, đối mặt với tình hình xuất khẩu sợi sang thị trường Trung Quốc giảm (thị trường trọng điểm của ADS), doanh thu của doanh nghiệp ghi nhận giảm, đạt 391 tỷ đồng (-20.7% n/n). Bên cạnh đó, giá bán sợi bông vẫn giao dịch ở mức thấp đã ảnh hưởng đến biên LN gộp của ADS trong 2Q24, chỉ đạt 6.4% (giảm -5.2đpt n/n). Từ đó, LNST-CTM chỉ đạt 6.4 tỷ đồng (giảm mạnh -74.3% n/n). Đáng chú ý, LNST-CTM ghi nhận dương một phần được hỗ trợ bởi khoản lợi nhuận khác; nếu không có khoản mục này, ADS có thể đã ghi nhận lỗ trong 2Q24.

STK (sản phẩm chính: sợi polyester) – Khó khăn tiếp diễn

Trong 2Q24, trước bối cảnh nhu cầu tiêu thụ yếu, STK đã chứng kiến sự sụt giảm doanh số bán hàng. Kết quả là doanh thu ghi nhận 303 tỷ đồng (giảm -25.6% n/n), và biên LN gộp của STK đạt 3.2% (giảm mạnh -11.6đpt n/n/-8.9đpt q/q) nguyên nhân đến từ (1) STK ghi nhận chi phí tạm ngừng hoạt động một vài dây chuyền sản xuất trong bối cảnh nhu cầu sợi yếu, (2) Mức chênh lệch giữa giá bán đầu ra và đầu vào bị thu hẹp, theo chia sẻ từ Ban lãnh đạo. Bên cạnh đó, STK cũng ghi nhận khoản lỗ tỷ giá trong 2Q24 (khoảng 67 tỷ đồng). Do đó, LNST-CTM giảm mạnh 2.5 lần n/n với mức lỗ 56 tỷ đồng.

Hình 24. Tỷ lệ hoàn thành doanh thu và LNST của các công ty niêm yết ngành dệt may trong danh sách theo dõi của chúng tôi

	Công ty	Doanh thu			LNST-CTM			% hoàn thành kế hoạch	
		1H23	1H24	+/- n/n (%)	1H23	1H24	+/- n/n (%)	Doanh thu	LNST-CTM
Gia công	TNG	3,334	3,527	5.8	101	128	27.4	44.7	41.4
	TCM	1,591	1,781	11.9	56	134	136.8	48.0	83.0
	MSH	2,179	2,104	(3.5)	111	144	30.3	40.5	48.0
Xơ, sợi	ADS	789	781	(0.9)	38	14	(61.9)	26.2	16.3
	STK	695	569	(18.2)	39	(55)	(240.2)	21.1	-

Nguồn: Dữ liệu công ty, KISVN

V. 3Q24F – Triển vọng xuất khẩu kỳ vọng sẽ sôi động hơn

Trong 3Q24F, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu đối với sản phẩm thời trang toàn cầu sẽ dần phục hồi rõ rệt hơn, từ đó hỗ trợ kết quả kinh doanh cho cả công ty xuất khẩu hàng may mặc và xơ, sợi.

- Đối với công ty gia công may mặc, các công ty này có thể hưởng lợi một phần từ tình trạng bất ổn ở Bangladesh (đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam). Do đó, chúng tôi tin rằng khách hàng sẽ dần cân nhắc chuyển đơn hàng từ Bangladesh sang các quốc gia có chi phí sản xuất tương tự, bao gồm Việt Nam để giảm thiểu rủi ro địa chính trị.
- Đối với công ty sản xuất xơ, sợi (ADS, STK), chúng tôi kỳ vọng sản lượng bán sợi (bao gồm sợi bông và polyester) sẽ có sự phục hồi trong 3Q24F nhờ vào sự hồi phục nhu cầu từ hạ nguồn. Do đó, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành kỳ vọng tốt hơn so với mức thấp điểm trong 2Q24.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng tốc độ tăng trưởng có thể không quá mạnh mẽ trong ngắn hạn, vì nhu cầu đối với các sản phẩm không thiết yếu vẫn cần thời gian để hồi phục hoàn toàn.

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- KIS Vietnam Securities Corp. không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, KIS Vietnam Securities Corp. và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc cá bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 14/08/2024.

KIS Vietnam Securities Corp. đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 14/08/2024.

Prepared by: Phòng phân tích

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..